



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Mã lớp học phần: 24211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh

Ngày thi: 01/04/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: A1.10

Giám thị 1: Đào Thị Hồng Hạnh

Giám thị 2: Nguyễn Tiến Dũng

Giám thị 3: Phan Thành Tường

Giám thị 4:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005			5,8	Năm, tám	C25TA	
2	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003			7,1	Bảy, một	C25TA	
3	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005			5,1	Năm, một	C25TA	
4	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004			4,8	Bốn, tám	C25TA	
5	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001			6,0	Sáu, không	C25TA	
6	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005			7,7	Bảy, bảy	C25TA	
7	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002			8,0	Tám, không	C25TA	
8	2310130005	Võ Thị Yến Nhạn	06/1/2005					C25TA	
9	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005			8,6	Tám, sáu	C25TA	
10	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005			7,8	Bảy, tám	C25TA	
11	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005			7,8	Bảy, tám	C25TA	
12	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005			5,0	Năm, không	C25TA	
13	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005			7,3	Bảy, ba	C25TA	
14	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005			7,1	Bảy, một	C25TA	
15	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004			6,8	Sáu, tám	C25TA	
16	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005			6,2	Sáu, hai	C25TA	
17	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005			6,5	Sáu, năm	C25TA	
18	2110130032	Trần Tường Vy	03/01/2001			7,7	Bảy, bảy	C23TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 17 vắng thi: 1 Số bài thi/Số tờ: 17, 17

Số sinh viên đạt: Tỷ lệ đạt: %

Ngày...tháng...năm...2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày...tháng...năm...2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 13/3/25 Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005	C25TA		8.0	Tám, không	
2	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003	C25TA		9.0	Chín, không	
3	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005	C25TA		7.0	Bảy, không	
4	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004	C25TA		7.0	Bảy, không	
5	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001	C25TA		8.0	Tám, không	
6	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005	C25TA		9.0	Chín, không	
7	2310130005	Võ Thị Yến Nhạn	06/1/2005	C25TA		7.0	Bảy, không	
8	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005	C25TA		8.0	Tám, không	
9	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005	C25TA		9.0	Chín, không	
10	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005	C25TA		8.5	Tám, năm	
11	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005	C25TA		5.0	Năm, không	
12	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005	C25TA		8.0	Tám, không	
13	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005	C25TA		8.0	Tám, không	
14	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	C25TA		6.0	Sáu, không	
15	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005	C25TA		8.0	Tám, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 0. Số bài thi: 15 /

Ngày: 13 tháng 3 năm 2025

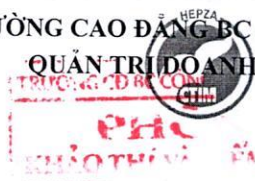
TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 13 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 24211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: 20/12/25 Giờ thi: 13:00 Phòng thi: 11.11

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130015	Đỗ Hoài An	20/01/2005	C25TA		8.0	Chín, không	
2	2310130026	Trần Huỳnh Bảo Châu	12/02/2003	C25TA		8.9	Tám, chín	
3	2310130013	Võ Hồng Đào	23/07/2005	C25TA		5.4	Năm, bốn	
4	2310130017	Nguyễn Thị Xuân Hương	31/01/2004	C25TA		5.5	Năm, năm	
5	2310130002	Lê Thị Kiều Nga	09/02/2001	C25TA		8.5	Tám, năm	
6	2310130027	Trần Như Ngọc	14/10/2005	C25TA		7.6	Bảy, sáu	
7	2310130005	Võ Thị Yến Nhạn	06/1/2005	C25TA		9.6	Bốn, sáu	
8	2310130007	Lý Hồng Nhi	18/08/2005	C25TA		9.1	Chín, một	
9	2310130020	Nguyễn Ngọc Như	24/04/2005	C25TA		9.0	Chín, không	
10	2310160004	Trần Thị Tuyết Phương	06/11/2005	C25TA		9.0	Chín, không	
11	2310130025	Võ Hữu Thọ	21/07/2005	C25TA		7.0	Bảy, không	
12	2310130022	Ngô Kim Thùy	08/05/2005	C25TA		6.5	Sáu, năm	
13	2310130029	Phạm Ngọc Huyền Trân	16/08/2005	C25TA		6.8	Sáu, tám	
14	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	C25TA		9.0	Chín, không	
15	2310130003	Phan Huỳnh Cẩm Tú	14/11/2005	C25TA		5.7	Năm, bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 15 vắng thi: 0. Số bài thi: 15.

Ngày 20 tháng 12 năm 2025

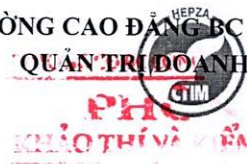
Ngày 20 tháng 12 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Mã lớp học phần: 24211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 13/3/25 Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210130025	Dương Minh Thái	17/05/2004	C24TA				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1. Số bài thi: /.

Ngày 13 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 13 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Mã lớp học phần: 24211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 20/12/25 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2210130025	Dương Minh Thái	17/05/2004	C24TA		4.2	Bốn, hai	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0. Số bài thi: /

Ngày 20 tháng 12 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 20 tháng 12 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Mã lớp học phần: 24211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 13/3/25 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110130032	Trần Tường Vy	03/01/2001	C23TA		9.0	Chấm không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0. Số bài thi: / .

Ngày: 13 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 13 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Mã lớp học phần: 24211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 20/12/25 Giờ thi: 13.00 Phòng thi: 11.11

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110130032	Trần Tường Vy	03/01/2001	C23TA		9.6	Chín, sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / _____.Ngày 20 tháng 12 năm 2025**TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN**

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 20 tháng 12 năm 2025**GIẢNG VIÊN CHẤM THI**

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

12

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Mã lớp học phần: 24211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 20/12/25 Giờ thi: 13:00 Phòng thi: A111

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	C25TA		5.0	Năm, chẵn	
2	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	C25TA				
3	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002	C25TA		8.9	Tám, chín	
4	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005	C25TA		9.4	Chín, bốn	
5	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005	C25TA		7.4	Bảy, bốn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 4 vắng thi: 1. Số bài thi: 1.

Ngày 20 tháng 12 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 20 tháng 12 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Mã lớp học phần: 24211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 29/3/25 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	C25TA		5.0	Năm không	
2	2310130016	Nguyễn Thái Duy	18/05/2005	C25TA				
3	2310130031	Lê Thị Minh Nguyệt	27/06/2002	C25TA		9.0	Chín, không	
4	2310130023	Huỳnh Lê Kim Thảo	24/10/2005	C25TA		9.0	Chín, không	
5	2310130004	Nguyễn Thị Thanh Trúc	21/06/2005	C25TA		8.0	Tám, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 4 vắng thi: 1. Số bài thi: 4 /

Ngày: 3 tháng 3 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 5 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Mã lớp học phần: 24211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 13/3/25 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110130002	Phạm Hữu An Nhiên	26/12/1999	C23TA				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1. Số bài thi: /.

Ngày: 13 tháng 3 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 13 tháng 3 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Đào Thị Hồng Hạnh

Đào Thị Hồng Hạnh

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG
KHOA THÍ VÀ KIỂM**BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN**

Học kỳ 2 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Teaching Methodology - MH1105020

Mã lớp học phần: 24211MH110502001 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Đào Thị Hồng Hạnh - (05040)

Ngày thi: 20/2/25 Giờ thi: Phòng thi:

Giám thị 1: Ký tên:

Giám thị 2: Ký tên:

Giám thị 3: Ký tên:

Giám thị 4: Ký tên:

STT	Mã SV	Họ và tên	Niên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2110130002	Phạm Hữu An	Niên	26/12/1999	C23TA				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 0 vắng thi: 1. Số bài thi: /

Ngày: 20 tháng 2 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày: 20 tháng 2 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)